



Mô tả sản phẩm

Đèn halogen kim loại thạch anh nhỏ gọn với hai tim đèn

Lợi ích

- Hệ thống đèn nhỏ gọn và rất hiệu quả với đặc tính quang học chính xác điều khiển chùm sáng tốt và giảm thiểu tràn sáng
- Khả năng hoàn màu rất tốt, tạo bầu không khí thoải mái, dễ chịu về thị giác cho cả vận động viên và khán giả
- Quang phổ phân phối liên tục, mang đến giải pháp chiếu sáng ưu việt cho các sân vận động (bán) chuyên nghiệp thường xuyên được phủ sóng truyền hình

Applications

- Chiếu sáng thể thao chuyên nghiệp và chiếu sáng sân bãi

Tính năng

- Nguồn sáng có thiết kế cực kỳ gọn ghẽ (Ống hồ quang ngắn) cho hiệu suất chiếu sáng cao và độ hoàn màu vượt trội
- Thiết kế hai tim đèn cho tuổi thọ cao

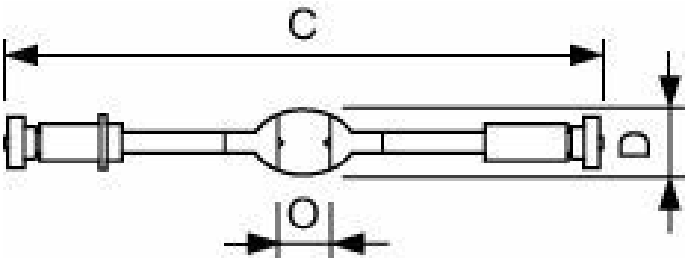
Phiên bản



LPPR MHN-SA 0001

- Ánh sáng trắng tự nhiên, độ hoàn màu cao và độ ổn định màu tốt
- Nhiệt độ màu tương đương ánh sáng ban ngày, đảm bảo sự chuyển tiếp liền mạch từ ánh sáng ban ngày sang ánh sáng nhân tạo
- Chỉ sử dụng với những bộ đèn kín hoàn toàn, ngay cả trong quá trình thử nghiệm (IEC61167, IEC 62035, IEC60598)
- Bộ đèn phải có khả năng giữ lại mảnh vỡ nóng khi bóng đèn bị vỡ
- Khả năng bóng đèn vỡ gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dùng là gần như không thể. Nếu bóng đèn bị vỡ, hãy thông gió cho phòng trong 30 phút và tháo các bộ phận ra, tốt hơn là nên đeo găng tay. Đặt các bộ phận vào một túi nhựa kín và mang đến các cơ sở xử lý chất thải địa phương để tái chế. Không sử dụng máy hút bụi.

Bản vẽ kích thước



Product	D (max)	O	C (max)
MASTER MHN-SA 1800W/956 (P)SFC 400V	41 mm	25 mm	364 mm

Thông tin chung	
Đế đuôi đèn	(P)SFC
Vị trí vận hành	P15 [Song song +/-15D hoặc Ngang (HOR)]
Thông tin kỹ thuật về đèn	
Tên gọi/Mô tả màu sắc ánh sáng	Ánh sáng ban ngày
Tọa độ màu X (Danh định)	330
Tọa độ màu Y (Danh định)	339
Nhiệt độ màu (CCT)	5600 K
Hiệu suất phát quang định mức	84 lm/W
Chỉ số hoàn màu (CRI)	86
Vận hành và điện	
Công suất	1.900 W
Điện áp (Danh định)	205 V
Điều khiển và điều chỉnh độ sáng	
Có thể điều chỉnh độ sáng (Có hỗ trợ tăng/giảm sáng)	Không
Cơ khí và vỏ đèn	
Lớp hoàn thiện bóng đèn	Trong suốt
Hình dạng bóng đèn	TD40
Phê duyệt và ứng dụng	
Hàm lượng thủy ngân (Hg) (Danh định)	234 mg
Mức tiêu thụ năng lượng kWh/1000 h	2.035 kWh

